


BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN



VỀ VIỆC THOẢI VỐN CỔ PHẦN CỦA VĂN PHÒNG THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN

(Theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

VĂN PHÒNG THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 127 Trương Định, P.7, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (083) 932 6892 Fax: (083) 932 6974

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CN TP.HCM

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7 Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3820 8116 Fax: (08) 3820 8117

Website: www.vcbs.com.vn

Văn Phòng Thành Ủy Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thoái vốn theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp.

Thông báo số 313-TB/VPTU ngày 14/11/2016 của Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh ý kiến chủ đạo của đồng chí Phó Bí thư thường trực Thành ủy về phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn.

Công văn số 884/UBND-KT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Văn phòng Thành ủy tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn.

Nguyên tắc chuyển nhượng vốn: Theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Phương thức chuyển nhượng vốn: Theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn

Mệnh giá: 10.000 VND

Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến bán: 11.456.525 cổ phần

Tổng giá trị theo mệnh giá: 114.565.250.000 VND

Giá khởi điểm: 13.412 VND

MỤC LỤC

I.....NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	1
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn	1
2. Tổ chức tư vấn	1
II.....CÁC KHÁI NIỆM	2
III.GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 91/2015/NĐ-CP.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn	3
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:.....	3
IV.....TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN ..	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	6
3. Cơ cấu cổ đông của Công ty	9
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	10
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	11
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016	11
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	12
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn	12
V.....CỔ PHIẾU THOÁI VỐN	13
1. Loại cổ phiếu:	14
2. Mệnh giá:.....	14
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:	14
4. Giá khởi điểm đấu giá:	14
5. Phương pháp tính giá:.....	14
6. Phương thức thoái vốn:	14
7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:.....	14
8. Thời gian thực hiện thoái vốn:.....	14
9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến:	15
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	15
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	15

12.	Các loại thuế có liên quan:	15
-----	-----------------------------------	----

VI.....	MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN	14
----------------	---------------------------------	-----------

VII.....	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....	16
-----------------	-----------------------------------------------------	-----------

1.	Tổ chức kiểm toán	16
----	-------------------------	----

2.	Tổ chức định giá	16
----	------------------------	----

3.	Tổ chức tư vấn	16
----	----------------------	----

VIII....	BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	17
-----------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

Bà: **Thái Thị Bích Liên**

Chức vụ: **Chánh Văn phòng Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn cung cấp, cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: **Tổng Minh Tuấn**

Chức vụ: **Giám đốc Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

(Theo Giấy ủy quyền số 50/2016/KSNB ngày 01/09/2016 của Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc phân cấp thực hiện hoạt động Tư vấn tài chính cho Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM tham gia lập. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban Kiểm soát
CNTT	: Công nghệ thông tin
CTCP	: Công ty Cổ Phần
Công ty	: Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn
Điều lệ Công ty	: Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
ĐKDN	: Đăng ký doanh nghiệp
HĐSXKD	: Hoạt động sản xuất kinh doanh
HĐQT	: Hội đồng quản trị
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
SPT	: Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TGD	: Tổng Giám đốc
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
VĐL	: Vốn điều lệ
VND	: Việt Nam đồng
VPTU	: Văn phòng Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 91/2015/NĐ-CP

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổ chức thoái vốn: Văn phòng Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở chính: 127 Trương Định, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Tên viết tắt: VPTU

Điện thoại: (083) 932 6892

Fax: (083) 932 6974

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Văn phòng Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn là 120.391.729 cổ phiếu. Trong đó, Văn phòng Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh đang sở hữu 11.456.525 cổ phiếu, tương đương 9,52% lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Tên tiếng Anh: SAIGON POSTEL CORPORATION

Tên viết tắt: SPT

Trụ sở chính: Số 10 Cô Giang, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (085) 444 9999

Fax: (085) 404 0603

www.spt.vn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300849034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/10/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 20/10/2015.

Vốn điều lệ: 1.203.917.290.000 đồng

Logo:



- Ngày 27/12/1995, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT) chính thức được thành lập, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. SPT cũng là công ty cổ phần đầu tiên ở Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính – Viễn thông với các thành viên sáng lập gồm 11 doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trong các lĩnh vực: Sản xuất thiết bị viễn thông, điện tử, tin học và cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông,...
- Đến nay, SPT đã có gần như đầy đủ các giấy phép quan trọng để đảm bảo hoạt động bền vững trong ngành Bưu chính – Viễn thông tại Việt Nam, đặc biệt là 02 giấy phép thiết lập hạ tầng mạng trục quốc gia và quốc tế, giấy phép dịch vụ di động và tần số kèm theo.
- Sau hơn 20 năm thăng trầm cùng lịch sử, SPT đã phát triển không ngừng và cống hiến hết mình trong hành trình trở thành một trong những nhà cung cấp dịch vụ Bưu chính – Viễn thông hàng đầu tại Việt Nam. Để đạt được những thành tựu to lớn và trở thành một SPT bền vững như ngày nay là nhờ sự dẫn dắt tài tình của ban lãnh đạo cùng sự quyết tâm, nỗ lực của toàn thể đội ngũ CB-CNV Công ty góp phần xây dựng nên.

Ngành nghề kinh doanh:

Hiện nay, SPT đang cung cấp các dịch vụ chủ yếu trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông – công nghệ thông tin như sau:

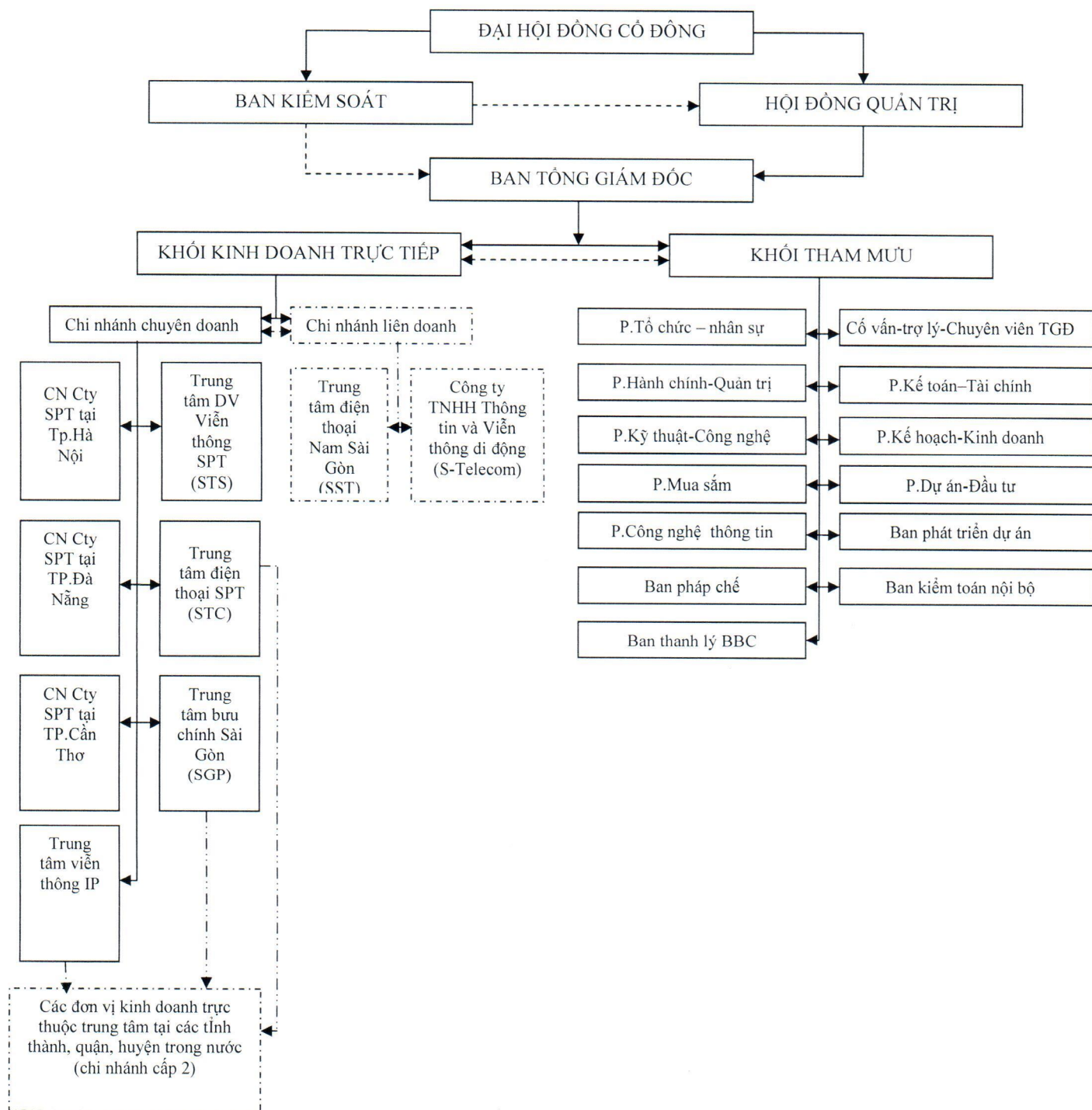
- Dịch vụ điện thoại: Điện thoại cố định, điện thoại internet, điện thoại di động, dịch vụ miễn cước người gọi (1800)...;
- Dịch vụ chuyển phát bưu chính: Cung cấp các loại hình dịch vụ chuyển phát hàng hóa, tài liệu trong nước và quốc tế;
- Dịch vụ sản xuất, kinh doanh và bảo hành thiết bị bưu chính viễn thông, mạng lưới bưu chính viễn thông, mạng lưới bưu chính viễn thông chuyên dùng;
- Dịch vụ truy cập internet băng thông rộng (ADSL và FTTx); dịch vụ mạng riêng ảo (IP-VNP); dịch vụ kênh thuê riêng (leased line) trong nước, quốc tế; dịch vụ thuê kênh riêng internet; dịch vụ truy cập internet gián tiếp; dịch vụ viễn thông sử dụng giao thức IP (IP Centrex)...;
- Dịch vụ xây dựng và thi công công trình: Xây dựng công trình bưu chính viễn thông, công trình dân dụng và công nghiệp;
- Dịch vụ thông tin – quảng cáo.

Các giấy phép kinh doanh hạ tầng mạng đã được cấp:

- Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng và cung cấp dịch vụ viễn thông số 312/1999/GP-TCBD do Tổng cục Bưu Điện cấp ngày 10/5/1999. Theo đó, Công ty được thiết lập mạng viễn thông cố định nội hạt để cung cấp các dịch vụ viễn thông cho khu vực đô thị mới Nam thành phố Hồ Chí Minh. Giấy phép có giá trị đến hết ngày 31/5/2019.
- Giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông số 1156/GP-BBCVT do Bộ Bưu Chính Viễn thông cấp ngày 20/12/2006. Theo đó, Công ty được thiết lập mạng viễn thông cố định quốc tế trên phạm vi toàn quốc. Giấy phép có giá trị đến ngày 20/12/2021.
- Giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất số 391/2002/GP-TCBĐ ngày 29/4/2002 do Tổng cục Bưu điện cấp. Theo đó, Công ty được cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất trong phạm vi toàn quốc và chuyển vùng quốc tế. Giấy phép có giá trị đến hết ngày 12/9/2016.
- Giấy phép cung ứng dịch vụ chuyển phát thư trong nước số 393/GP-BTTTT ngày 12/11/2007. Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn 10 năm.
- Giấy phép cung ứng dịch vụ chuyển phát thư quốc tế số 1262/GP-BTTTT ngày 26/8/2008. Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn 10 năm.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công Ty Cổ Phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn



Nguồn: của CTCP Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn

Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty với nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- Quyết định hình thức và mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty;
- Quyết định việc góp vốn thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp, mua cổ phần có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ từ việc bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán sẽ do Hội đồng Quản trị thực hiện;
- Quyết định việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty về việc điều chỉnh vốn điều lệ từ việc bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán sẽ do Hội đồng quản trị thực hiện;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định việc tạm ứng cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Thông qua hợp đồng kinh doanh, thương mại và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều lệ công ty;
- Quyết định dự án đầu tư có giá trị từ 5% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định việc bán tài sản có giá trị từ 5% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Phê duyệt việc vay vốn ngân hàng và/hoặc các tổ chức tài chính để phục vụ hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Quyết định việc góp vốn thành lập, mua cổ phần, góp vốn vào các doanh nghiệp khác mà có giá trị đến dưới 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; Quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty con hoặc các đơn vị trực thuộc theo quy định;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty; Quyết định mức lương và lợi ích khác của những Người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở các doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó; Phê duyệt việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý khác theo Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người khác trong Ban điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo hoạt động hàng tháng, hàng quý, định kỳ 6 tháng và hàng năm của Công ty; Báo cáo tài chính hàng năm;
- Xem xét và giải quyết các kiến nghị của Tổng Giám đốc có liên quan đến quyền hạn, nhiệm vụ của Tổng giám đốc và công tác điều hành của Ban Điều hành;
- Yêu cầu Tổng giám đốc hủy bỏ các quyết định của mình hay của Ban Điều hành trái pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập, sáp nhập, tổ chức lại hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc, công ty con và văn phòng đại diện;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tổng Giám đốc: do HĐQT đề cử, bổ nhiệm trong số thành viên HĐQT hoặc tuyển dụng và được ủy nhiệm đủ quyền hạn cần thiết để thi hành các quyết định của HĐQT. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và Hợp đồng tuyển dụng.

3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 31/12/2015

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cp)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	118.881.345	1.188.813.450.000	98,75%
1	Cá nhân	18.775.836	187.758.360.000	15,60%
2	Cổ phiếu ưu đãi	559.117	5.591.170.000	0,46%
3	Tổ chức	99.546.392	995.463.920.000	82,69%
II	Cổ Đông nước ngoài	1.510.384	15.103.840.000	1,25%
Tổng cộng		120.391.729	1.203.917.290.000	100,00

Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2015

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Văn phòng Thành ủy Tp.HCM	11.456.525	9,52
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận 1	11.053.663	9,18
3	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	10.264.443	8,53
4	Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	16.003.665	13,29
5	Công ty CP Khoáng sản Sài Gòn – Quy Nhơn	26.535.000	22,04
6	Công ty CP Dịch vụ Kinh Bắc	6.685.000	5,55
Tổng cộng		81.998.296	68,11

Nguồn: Báo cáo thường niên 2015 của Công ty cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn là cung cấp các dịch vụ quan trọng trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và CNTT. Trong năm 2015, SPT đã tập trung khai thác hiệu quả tài nguyên, tận dụng hạ tầng và các dịch vụ thế mạnh như dịch vụ quốc tế về (Voip), băng thông quốc tế, internet trên đường truyền cáp quang (FTTH), chuyển phát nhanh (PCN)... Ngoài ra, SPT còn đưa vào kinh doanh các dịch vụ mới đã được chuẩn bị trong năm 2014 như dịch vụ Wifi công cộng (S-wifi), dịch vụ internet + truyền hình trên hạ tầng băng rộng, băng rộng quốc tế.

Bảng 3: Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm so với 2014	6 tháng 2016
1	Tổng giá trị tài sản	2.353.814.800.405	2.421.396.535.089	2,87	2.512.356.215.060
2	Doanh thu thuần	701.299.505.090	717.659.784.301	2,33	384.472.856.721
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	58.672.560.713	37.518.861.587	-36,05	63.715.227.167
4	Lợi nhuận khác	453.019.781	-1.229.346.612	-	3.145.031.801
5	Lợi nhuận trước thuế	59.125.580.494	36.289.514.975	-38,62	66.860.258.968
6	Lợi nhuận sau thuế	45.631.151.114	27.859.792.741	-38,95	66.860.258.968

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và Báo cáo tài chính Quý 2/2016 do Công ty cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn lập.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2015 giảm mạnh so với năm 2014 khi các chỉ số lợi nhuận đều giảm mạnh. Doanh thu thuần năm 2015 đạt khoảng 717,66 tỷ đồng, tăng nhẹ 2,33% so với năm 2014 nhưng lợi nhuận sau thuế lại giảm mạnh 38,95%. Nguyên nhân là do chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh.

Tuy nhiên, lũy kế 6 tháng 2016, công ty ghi nhận gần 384,47 tỷ đồng doanh thu và lợi nhuận sau thuế khoảng 66,86 tỷ đồng tăng gấp đôi so với cùng kỳ nhờ giảm được tỷ trọng của chi phí bán hàng trong doanh thu thuần.

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 4: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	2,05	1,98
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	lần	1,99	1,94
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,37	0,40
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,27	0,29
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	lần/năm	20,09	20,78
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	29,79	29,64
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	6,51	3,88
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	2,65	1,61
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	1,94	1,15
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,37	5,23
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	đồng/cp	379	231

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn, VCBS tính toán.

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Đại hội đồng cổ đông SPT đã thống nhất kế hoạch kinh doanh năm 2016 như sau:

Bảng 5: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức công ty mẹ năm 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015	Kế hoạch năm 2016	%KH2016/TH2015
Doanh thu thuần (đồng)	717.659.784.301	909.433.000.000	127%
LNTT (đồng)	36.289.514.975	149.968.000.000	413%
Tỷ lệ LNTT/DTT (%)	10,38	16,49	-
Tỷ lệ LNTT/Vốn chủ sở hữu (%)	2,1	-	-
Cổ tức (đồng/cổ phần)	-	-	-

Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên**

Năm 2016, thị trường viễn thông Việt Nam vẫn tiếp tục thể chân vạc và 3 doanh nghiệp lớn trong nước vẫn chiếm thị phần chủ đạo, bất chấp việc các hiệp định WTO hay TPP tác động lên lĩnh vực viễn thông và CNTT. Tuy nhiên, tất cả các doanh nghiệp sẽ chịu sức ép từ các dịch vụ OTT của các nhà khai thác dịch vụ như Facebook (messenger, WhatsApp), Google, Viber... và cả OTT nội địa như Zalo. Dự báo, tăng trưởng doanh thu thị trường viễn thông – CNTT đạt khoản 8,5%/năm. Về thị trường bưu chính sẽ cơ cấu lại theo hướng thị phần dịch vụ thương mại điện tử và chuyển phát quốc tế phát triển nhanh hơn trên phạm vi toàn cầu, các dịch vụ truyền thống sẽ dần bị thay thế.

Trong năm 2016, để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đề ra, Công ty đã đưa ra các giải pháp thực hiện như sau:

- Đối với các dịch vụ cơ bản đang trên đà suy thoái như điện thoại cố định, ADSL: cố gắng hạn chế tốc độ rời mạng, đặt mục tiêu rời mạng 5% so với xu thế thị trường.
- Tập trung phát triển các dịch vụ có khả năng đột biến về doanh thu và lợi nhuận: VoIP quốc tế về, Leased line, IPVPN. Trong đó, nhiệm vụ phát triển đối tác mới cung cấp dịch vụ IP VPN và mua lại sản lượng VoIP quốc tế về của các DN vừa và nhỏ là trọng tâm.
- Dịch vụ bưu chính: Tập trung phát triển các dịch vụ có lợi nhuận cao như phục vụ thương mại điện tử, COD, chuyển phát quốc tế, điện hoa... trên cơ sở nâng cao năng lực quản lý bằng CNTT và tăng cường năng lực vận chuyển đường bộ.
- Tập trung quản lý chi phí nhiên – nguyên liệu trong hoạt động vận chuyển bưu chính.
- Điều chỉnh định mức và giá mua vật tư phát triển thuê bao theo thực tế thị trường; giảm chi phí thuê IP Transit; giảm tỉ lệ thuê bao rời bỏ mạng trên cơ sở phát triển gói cước tích hợp (TV+internet); hợp tác phát triển thuê bao internet với VTV Cab; phát triển S-Wifi đáp ứng yêu cầu tiến độ.
- Tăng cường biện pháp kiểm soát giá vốn, giảm chi phí giá thành và điều chỉnh chi phí quản lý doanh nghiệp...
- Tập trung phát triển khách hàng tại các khu vực đã đầu tư mạng lưới và phát triển khách hàng trên cơ sở hạ tầng hợp tác với các doanh nghiệp khác.
- Mở rộng và phát triển mạng lưới phát sóng wifi cho dịch vụ S-Wifi.
- Triển khai hạ tầng theo tiến độ cho dự án hợp tác kinh doanh với VTVcab ra các tỉnh/thành phố khác trong cả nước.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn

Không có.

9. Thông tin khác

Theo Thông báo số 639/TB-VP ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở thông tin và Truyền thông tham mưu văn bản cho Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị:

- Bộ thông tin và Truyền thông tạm thời chưa thực hiện văn bản của Cục Viễn thông thông báo việc hết hạn giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất;
- Bộ Tư pháp thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công an cùng Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu, tham mưu việc gia hạn các giấy phép viễn thông của Công ty SPT.

CỔ PHIẾU THOÁI VỐN**1. Loại cổ phiếu:**

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá:

10.000 đồng/ cổ phiếu (Mười ngàn đồng trên một cổ phiếu)

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:

Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: 11.456.525 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 9,52% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)

4. Giá khởi điểm đầu giá:

13.412 đồng/ cổ phiếu (Mười ba ngàn bốn trăm mười hai đồng trên một cổ phiếu)

5. Phương pháp tính giá:

Mức giá khởi điểm bán đầu giá cổ phần của Văn phòng Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn tính dựa trên các căn cứ:

- (i) Luật số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;
- (ii) Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.
- (iii) Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015;
- (iv) Báo cáo tư vấn xác định giá trị một cổ phần số 493/TĐG-CT-AMAX do Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn đầu tư và Thẩm định giá AMAX ban hành ngày 19 tháng 09 năm 2016.
- (v) Thông báo số 313-TB/VPTU ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Văn phòng Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy về Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Văn phòng Thành ủy tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn.

6. Phương thức thoái vốn:

Bán đầu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

7. Tổ chức thực hiện đầu giá cổ phần:

Tổ chức thực hiện bán đầu giá cổ phần là Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

8. Thời gian thực hiện thoái vốn:

Thời gian thoái vốn dự kiến trong Quý I năm 2017

9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến:

Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Văn phòng Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Căn cứ theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

12. Các loại thuế có liên quan:

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, tại Điều 15 Chương IV: “Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp”.

V. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Mục đích của việc thoái vốn cổ phần của Văn phòng Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn nhằm thoái vốn đầu tư của Văn phòng Thành ủy tại doanh nghiệp không cần nắm giữ cổ phần.

Đợt thoái vốn này không phải là đợt thoái vốn để huy động vốn và không làm tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn.



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN**1. Tổ chức kiểm toán****CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

- Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (08) 3840 6618 Fax: (08) 3840 6616

2. Tổ chức định giá**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ AMAX**

- Địa chỉ: Số 50-C9 đường 11, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM.
- Điện thoại: (08) 3517 8665 Fax: (08) 3517 4804

3. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM**

- Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7 Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (08) 3820 8116 Fax: (08) 3820 8117

VII. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẠI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

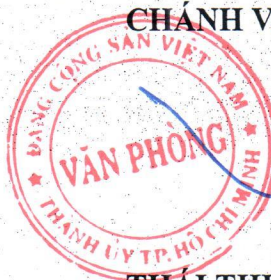
Chúng tôi xác nhận rằng Văn phòng Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần thoái vốn và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế của chúng tôi.

H
C
A
N

V
N
C
IP

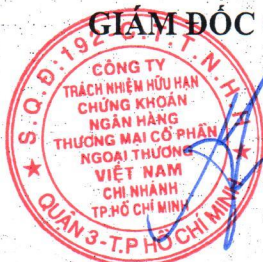
Tp. Hồ Chí Minh, ngày10..... tháng 01 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THOẢI VỐN
VĂN PHÒNG THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHÁNH VĂN PHÒNG



THÁI THỊ BÍCH LIÊN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG
TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC CN TP.HCM



TỔNG MINH TUẤN



